TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2020
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến
Các Hội thẩm: Bà Dương Hiền Trúc Lan
Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50A/2020/QĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Ph**, sinh ngày: 09/3/1984; Trú tại: huyện Th, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Li Kuo Ch**, sinh ngày: 16/10/1973; Trú tại: Lãnh thổ Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Phg trình bày:

Sau khi tìm hiểu, bà đăng ký kết hôn với ông Li Kuo Ch và được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/8/2007 (số vào sổ đăng ký kết hôn 562, quyển số IV ngày 29/8/2007). Sau khi kết hôn, bà theo ông Li Kuo Ch về Đài Loan sinh sống, trong quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, ngôn ngữ dẫn đến hai người thường xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể hòa hợp, nên vào năm 2009 bà về Việt Nam sinh sống cho đến nay không còn liên lạc gì với ông Li Kuo Ch. Nay bà khởi kiện xin ly hôn với ông Li Kuo Ch, giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn: ông Li Kuo Ch *vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.*

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Ph khởi kiện xin ly hôn với ông Li Kuo Ch cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ph đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Li Kuo Ch đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. (*Thủ tục thông báo, tống đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo công văn số 4070/BTP-PLQT ngày 23/12/2019 của Bộ Tư Pháp, theo đó "cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 11/11/2019 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an". Tuy nhiên cho đến nay, ông* Li Kuo Ch *không có ý kiến phản hồi*). Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph tự nguyện kết hôn với ông Li Kuo Ch có đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau nên sau kết hôn hai người xảy ra mâu thuẫn, ông Li Kuo Ch ở Đài Loan còn bà thì sống ở Việt Nam nên không có điều kiện chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, cho đến nay giữa hai người không còn liên lạc gì với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Thúy Ph với ông Li Kuo Ch.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác theo thủ tục Tố tụng dân sự.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001119 ngày 28/6/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Ph đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 003975 ngày 10/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Ph đã nộp xong lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Li Kuo Ch được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Sở Tư pháp Cần Thơ;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quyến